

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2254/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 392/TTr-SNV ngày 09/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ủy quyền

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (sau đây viết tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố) ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây viết tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện việc phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Điều 2. Thời gian ủy quyền

Thời gian thực hiện ủy quyền: Từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 3. Điều kiện ủy quyền

1. Bên ủy quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

a) Không được ủy quyền các nội dung nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương ủy quyền. Đồng thời, chịu

trách nhiệm với Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; bộ, ngành Trung ương về các nội dung đã ủy quyền.

b) Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện theo quy định pháp luật cho bên nhận ủy quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền.

c) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc ủy quyền và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền, trừ trường hợp bên nhận ủy quyền thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền theo quy định.

2. Bên nhận ủy quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện đúng nội dung đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền. Được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong trường hợp thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền.

c) Chuẩn bị các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

d) Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

đ) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện quyền và trách nhiệm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong phạm vi các quyền và trách nhiệm đã ủy quyền. Không được ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền tại Quyết định này.

b) Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo theo quy định.

c) Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

d) Chỉ đạo Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) thẩm định dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại

khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, phân bổ kinh phí từ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 và nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp xã để thực hiện việc chi trả chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế. Trường hợp nguồn cải cách tiền lương cấp xã đã sử dụng hết, báo cáo Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách thành phố để chi trả chế độ, chính sách thực hiện tinh giản biên chế.

2. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 4 Quyết định này và tổng hợp đối tượng thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu tại điểm d khoản 1 Điều 4 Quyết định này và tổng hợp kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trường hợp căn cứ pháp lý liên quan đến việc ủy quyền tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp các căn cứ pháp lý liên quan được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhưng không làm thay đổi các nội dung về: Đối tượng ủy quyền, đối tượng nhận ủy quyền, nội dung ủy quyền quy định tại Quyết định này thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định này đến hết thời hạn ủy quyền.

b) Trường hợp các căn cứ pháp lý liên quan được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế dẫn đến các nội dung về: Đối tượng ủy quyền, đối tượng nhận ủy quyền, nội dung ủy quyền quy định tại Quyết định này có thay đổi thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*xt*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBNDTP;
- Các Phòng: NVKTGS, TC;
- Lưu: VT, P.T.Nguyễn.

CHỦ TỊCH



Đỗ Thành Trung